TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2023/HS-ST
Ngày 10 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiểu

2. Bà Phạm Thị Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai , vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/9/1980, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12; Bố: Trịnh Văn L1 (đã chết); Mẹ: Lưu Thị Kh, sinh năm 1933; Gia đình có 07 chị em; Bị cáo là con thứ 6; Vợ: Trần Thị H1, sinh năm: 1982; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/12/1971, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12; Bố: Lê Xuân T1, sinh năm 1944; Mẹ: Lê Thị C1, sinh năm 1944; Gia đình có 06 anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trịnh Thị S1, sinh năm: 1971; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Hoàng B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/12/1963, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/10; Bố: Lê Xuân M1; Mẹ: Lê Thị D1; Gia đình có 06 anh em; Bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Lưu Thị Y, sinh năm: 1960; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến ngày 12/3/2022, thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lưu Văn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/7/1974, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Lưu Văn V1; Mẹ: Trịnh Thị T2; Gia đình có 05 anh em; Bị cáo là con thứ năm; Vợ: Lê Thị T3, sinh năm: 1978; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2022 đến ngày 11/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trịnh Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/01/1986, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Y, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12; Bố: Trịnh Tiến B1, sinh năm 1962; Mẹ: Lê Thị H2, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em; Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị M2, sinh năm: 1990; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Đức C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/12/1976, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Lê Văn

Q, sinh năm 1953; Mẹ: Hoàng Thị X1 sinh năm 1951; Gia đình có 05 anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị L2, sinh năm: 1978; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến ngày 12/3/2022, thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1986, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Nguyễn Văn H3, sinh năm 1955; Mẹ: Lưu Thị B2, sinh năm 1950; Gia đình có 03 anh em; Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị C2, sinh năm: 1986; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Văn G**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/02/1989, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thạch Đài, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Lê Văn D2, sinh năm 1967; Mẹ: Phạm Thị H4, sinh năm 1967; Gia đình có 04 anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị Ánh T4, sinh năm: 1990; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/4/2012 bị Công an huyện Thiệu Hoá xử phạt hành chính về hành vi không tố giức tội phạm.

Ngày 04/4/2016 bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạt hành chính về hành đánh nhau.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Lưu Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/10/1977, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12; Bố: Lưu Quang C3 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1937; Gia đình có 04 chị em; Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trịnh Thị T6, sinh năm: 1980; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2022 đến ngày 06/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Phạm K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/10/1975, tại xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn DL, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 2/12; Bố: Phạm Hồng S2; (Liệt sĩ); Mẹ: Lê Thị N1 (đã chết); Gia đình có 03 anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị H5, sinh năm: 1972; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Nguyễn Xuân S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/8/1968, tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12; Bố: Nguyễn Thái N2 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T6 (đã chết); Gia đình có 06 anh em; Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lưu Thị H6, sinh năm: 1969; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2022 đến ngày 08/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Ngọc Q, sinh năm 1968.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Văn H7, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Z, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 25/02/2022, Lê Văn M đến nhà Nguyễn Xuân S ở thôn Z, xã ĐT, huyện Yên Định để nhờ S khoan giếng nhưng S không có nhà. M đợi vài phút sau có Lê Hoàng B, Trịnh Văn H và Nguyễn Văn N cũng đến nhà S chơi. M, B, H và N ngồi nói chuyện với nhau một lúc rồi rủ nhau đánh bạc (không rõ ai rủ), 4 người đi xuống nhà ngang nhà S lấy bộ bài và chiếu đã trải sẵn trong nhà (chiếu gia đình S thường sử dụng để ăn cơm), rồi chơi đánh bài bằng hình thức 3 cây "Tam bát cửu" được thua bằng tiền. Trong ván chơi mỗi người được chia ba cây bài để tính điểm ăn thua với nhau, tiền đặt cửa từ 100.000đồng đến 300.000đồng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày Lưu Văn V đến nhà S thấy M, B, H và N đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 5 phút sau, Trịnh Văn T, Lê Văn G cũng đến và tham gia chơi. Lê Văn G tham gia đánh bạc khoảng 30 phút

thì thua hết tiền nên nghỉ không đánh nữa mà đứng xem. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn N thua hết tiền nên cũng nghỉ không đánh bạc mà đứng xem mọi người đánh. Sau đó, Lê Đức C đến thấy các đối tượng đang đánh bạc nên tham gia chơi cùng, lúc này Lê Văn G và Nguyễn Văn N ra về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi M, B, H, V, T, C đang đánh bạc ăn tiền thì Nguyễn Xuân S đi làm về nhìn thấy các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nhưng S không nói gì mà còn xem các đối tượng đánh bạc khoảng 5 phút, sau đó lên nhà chính đi ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Lưu Văn Đ và Phạm K cũng đến nhà S thấy các đối tượng đánh bạc nên cũng tham gia chơi cùng. Lúc sau Nguyễn Xuân S thức dậy đi xuống nhà ngang xem các đối tượng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Lê Văn M bảo mọi người nộp lại 100.000đồng để cho chủ nhà. M đã thu được 600.000đồng nhưng chưa đưa cho S mà để dưới chiếu bạc. Việc này do Lê Văn M khởi xướng và thực hiện nhưng Nguyễn Xuân S không biết và không yêu cầu phải thu tiền. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Lưu Văn V, Trịnh Văn T, Lê Đức C, Lưu Văn Đ và Phạm K đang đánh bạc ăn tiền thì bị Công an huyện Yên Định bắt quả tang. Lê Văn M, Lưu Văn Đ, Trịnh Văn T và Trịnh Văn H thừa nhận hành vi đánh bạc của mình nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng này vào tạm giữ để điều tra theo quy định. Còn Lưu Văn V, Lê Đức C, Lê Hoàng B, Nguyễn Xuân S bỏ chạy thoát, Phạm K khai nhận với cơ quan điều tra không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem. Công an đã thu giữ số tiền dưới chiếu bạc 6.700.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Các đối tượng bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc gồm: Lưu Văn Đ giao nộp 2.630.000đồng, Trịnh Văn T giao nộp 3.090.000đồng, Trịnh Văn H giao nộp 2.270.000đồng, Lê Văn M giao nộp 4.200.000đồng.

Ngày 27/02/2022, Nguyễn Xuân S đến Công an huyện Yên Định đầu thú và khai nhận về hành vi cho người khác mượn địa điểm đánh bạc của mình.

Ngày 03/3/2022, Lê Đức C đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận về hành vi đánh bạc của mình và giao nộp số tiền 1.200.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc mà C đã cầm theo khi bỏ chạy.

Ngày 05/3/2022, Lưu Văn V đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận về hành vi đánh bạc của mình, khi bỏ chạy V đã cầm theo số sử dụng vào việc đánh bạc 300.000đồng.

Ngày 09/3/2022, Lê Hoàng B đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận về hành vi đánh bạc của mình.

Ngày 04/8/2022, Phạm K đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận về hành vi đánh bạc của mình.

Ngày 08/11/2022 và ngày 10/11/2022, Lê Văn G, Nguyễn Văn N đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận về hành vi đánh bạc của mình.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Lưu Văn V, Trịnh Văn T, Lê Đức C, Lưu Văn Đ, Phạm K, Nguyễn Văn N và Lê Văn G đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắtt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra cũng đã xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 20.390.000đồng.

Về địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc là khu vực nhà ngang của gia đình Nguyễn Xuân S. Tại thời điểm các bị cáo đánh bạc chỉ mình S đang ở nhà. Chiếu và bài có sẵn trong nhà S.

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập xác định các bị cáo đều có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người phạm tội quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ.

- Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc và các bị cáo tự nguyện giao nộp là 20.090.000đồng.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 55 cây bài và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được bản quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSYĐ ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N, Lê Văn G, Lưu Văn V, Trịnh Văn T, Lê Đức C, Lưu Văn Đ, Phạm K và Nguyễn Xuân S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với H, M, B, V) Điều 17, Điều 36, Điều 58, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn H, Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn T, Lưu Văn V, Lưu Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ , được trừ đi số ngày quy đổi từ tạm giữ, tạm giam sang. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với H, M B, T, V, Đ. Do đã khấu trừ thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS;(áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 đối với Phạm K) Điều 17, Điều 35, Điều 58, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đức C, Lê Văn G, Nguyễn Văn N, Phạm K, Nguyễn Xuân S mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đồng *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc của các bị cáo 20.090.000đồng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 55 cây bài và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền đánh bạc 300.000đ của Lưu Văn V để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 14 giờ 45 phút ngày 25/02/2022 Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N, Lê Văn G, Lưu Văn V, Trịnh Văn T, Lê Đức C, Lưu Văn Đ và Phạm K đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức

đánh bài 3 cây "Tam bát cửu" ăn tiền tại nhà Nguyễn Xuân S ở thôn Z, xã ĐT huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác là định 20.390.000đồng.

Nguyễn Xuân S tuy không tham gia đánh bạc ăn tiền cùng các bị cáo, nhưng S cho bị cáo sử dụng địa điểm của mình để đánh bạc nên hành vi của S là đồng phạm với các bị cáo trong vụ án.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N, Lê Văn G, Lưu Văn V, Trịnh Văn T, Lê Đức C, Lưu Văn Đ, Phạm K và Nguyễn Xuân S phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh đánh bạc đã chính thức được thành lập đối với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình cuả các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành cùng tham gia đánh bạc, có ngườ đánh thời gian dài có người tham gia thời gian ngắn, có người mang nhiều tiền có người ít tiền. Việc phân hóa vai trò chỉ mang tính tương đối để cá thể hóa hình phạt. Trong vụ án này bị cáo Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Trịnh Văn T, Lưu Văn Đ tham gia đánh bạc ngay từ đầu, số tiền nhiều nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lưu Văn V, Lê Đức C, Nguyễn Văn N, Lê Văn G và Phạm K có thời gian đánh bạc ít hơn, số tiền ít hơn những người đồng phạm khác, Nguyễn Xuân S là đồng phạm giúp sức nên có cáo vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên

các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là con Liệt sỹ" quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn M và Trịnh Văn H có bố, mẹ là người có công với cách mạng. Các bị cáo Nguyễn Xuân S, Lưu Văn V, Lê Đức C, Lê Hoàng B, Phạm K, Nguyễn Văn N và Lê Văn G sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt HĐXX xét thấy:

Đối với các bị cáo Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Trịnh Văn T, Lưu Văn Đ không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo có mức thu nhập trung bình 4.500.000đ/1 tháng nên khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Đức C, Lưu Văn V, Nguyễn Văn N, Lê Văn G và Phạm K có thời gian đánh bạc ít hơn những người đồng phạm khác, có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội; Nguyễn Xuân S phạm tội với vai trò giúp sức, các bị cáo có điều kiện kinh tế nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp

[6] Về vật chứng:

Số tiền 20.090.000đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

01 bộ bài tú lơ khơ 55 cây bài và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ.

Số tiền đánh bạc 300.000đ của Lưu Văn V cầm theo khi bỏ chạy là công cụ phạm tội nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo: Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N, Lê Văn G, Lưu Văn V, Trịnh Văn T, Lê Đức C, Lưu Văn Đ, Phạm K và Nguyễn Xuân S phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 (Riêng khoản 2 Điều 51 đối với H, M, B) Điều 17, Điều 36, Điều 58, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn H 10 *(Mười)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 ngày tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành

09 (*chín*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước, mỗi tháng là 450.000đ.

Xử phạt Lê Văn M 10 *(Mười)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 ngày tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 09 (*chín*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước, mỗi tháng là 450.000đ.

Xử phạt Lê Hoàng B 10 *(Mười)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ 04 ngày tạm giam quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 09 (*chín*) tháng 18 (*mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước, mỗi tháng là 450.000đ.

Xử phạt Trịnh Văn T 10 *(Mười)* tháng cải tạo không g iam giữ được trừ 09 ngày tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 09 (*chín*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước, mỗi tháng là 450.000đ.

Xử phạt Lưu Văn Đ 10 *(Mười)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 ngày tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 09 (*chín*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước, mỗi tháng là 450.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s (riêng điểm x đối với K) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đức C 25.000.000đồng *(hai lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Lê Văn G 25.000.000đồng *(hai lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Lưu Văn V 25.000.000đồng *(hai lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn N 25.000.000đồng *(hai lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Phạm K 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Xuân S 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Trịnh Văn T, Lưu Văn Đ cho UBND xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã ĐT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐT, huyện Yên Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- **Xử lý vật chứng**: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc của các bị cáo 20.090.000đồng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 55 cây bài và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 300.000đ của Lưu Văn V.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo Phiếu nhập kho số NK 14 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Yên Định.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn M, Lê Hoàng B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N, Lê Văn G, Lưu Văn V, Trịnh Văn T, Lê Đức C, Lưu Văn Đ, Phạm K và Nguyễn Xuân S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hữu Thắng